**Bài 23 - CƠ CẤU DÂN SỐ**

**I/ CƠ CẤU DÂN SỐ SINH HỌC**

**1/ Cơ cấu dân số theo giới**

 - Cơ cấu dân số theo giới biểu thị sự tương quan giữa giới nam so với giới nữ hoặc so với tổng số dân (đơn vị%).

 Dnam

TNN = -------------

 D nữ

TNN : Tỉ số giới tính.

Dnam : Dân số nam.

Dnữ : Dân số nữ.

* Cơ cấu dân số theo giới biến động theo thời gian và khác nhau ở từng nước, từng khu vực.
* Cơ cấu dân số theo giới ảnh hưởng đến pbố sx, tổ chức đời sống xã hộivà hoạch định chiến lược ptriển kt-xh của các nước.

**2/ Cơ cấu dân số theo tuổi**

- Là tập hợp những nhóm người sắp xếp theo nhóm tuổi nhất định. Nó thể hiện tình hình sinh tử, tuổi thọ, khả năng ptrển dsố và nguồn lđộng của một nước.

- Trên tgiới dân số được chia thành 3 nhóm tuổi chính :

+ Dưới tuổi lao động : 0 - 14 tuổi.

+ Tuổi lao động : 15 - 59 tuổi (hoặc 64 tuổi).

+ Trên tuổi lao động : 60 hoặc 65 tuổi trở lên.

- Sự phân chia cơ cấu dân số già hay trẻ tùy thuộc vào tỉ lệ của từng nhóm tuổi trong dân số. Các nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ, các nước phát triển có cơ cấu dân số già.

- **Tháp dân số (tháp tuổi)** : Là biểu đồ thể hiện cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính ở một thời điểm nhất định.

Có 3 kiểu tháp dân số cơ bản : + Kiểu mở rộng+ Kiểu thu hẹp+ Kiểu ổn định.

**II- CƠ CẤU XÃ HỘI**

**1- Cơ cấu dân số theo lao động**

**a- Nguồn lao động**

 Gồm bộ phận dân số trong độ tuổi qui định có khả năng tham gia lao động chia làm 2 nhóm :

- Nhóm dân số hoạt động kinh tế: gồm những người có việc làm ổn định , việc làm tạm thời và những người có nhu cầu lđộng nhưng chưa có việc làm.

- Nhóm dân số không hoạt động kinh tế: bao gồm hsinh, sviên, những người nội trợ và những người thuộc tình trạng khác không tham gia lao động.

**b- Dân số họat động theo KV kinh tế**

 - Có 3 KV :

 + KV I : nông – lâm – ngư nghiệp.

 + KV II : công nghiệp – xây dựng.

 + KV III : dịch vụ.

 - Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế có sự khác nhau giữa các nước :

 + Các nước đang phát triển lao động KV I cao nhất.

 + Các nước phát triển lao động KV III cao nhất.

**2/ Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa**

- Phản ánh trình độ dân trí và học vấn của dân cư đồng thời cũng là 1 tiêu chí đánh giá chất lượng cuộc sống của 1 quốc gia.

- Xác định cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa dựa vào số liệu thống kê tỉ lệ người biết chữ (15 trở lên) và số năm đi học của những người từ 25 tuổi trở lên.

- Các nước phát triển có tỉ lệ người biết chữ và số năm đi học cao nhất, thấp nhất ở các nước kém phát triển.

-----------------/---------------

**Bài 24 - PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA**

**I. SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

**1. Khái niệm**

- Phân bố dân cư là sự sắp xếp dân số 1 cách tự phát hoặc tự giác trên 1 lãnh thổ nhất định, phù hợp với điều kiện sống và các yêu cầu của xã hội .

- Mật độ dân số là số dân cư trú, sinh sống trên 1 đơn vị diện tích ( thường là km2, đơn vị là người/km2).

 MĐDS = Số dân : diện tích (ng/km2).

**2. Đặc điểm (HS tự học)**

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư**

- Các nhân tố quyết định là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tính chất của nền kinh tế, sau đó là các nhân tố khác ( tự nhiên , lịch sử, chuyển cư…)

**II. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ (HS tự học)**

**III. ĐÔ THỊ HÓA**

**1. Khái niệm**

 Đô thị hóa là quá trình phát triển KT-XH biểu hiện là sự tăng nhanh về số lượng và qui mô của các điểm dân cư đô thị, tập trung dân trong các thành phố lớn, phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

**2. Đặc điểm**

- Dân cư thành thị có xu hướng tăng nhanh.

- Dân cư tập trung vào các thành phố lớn và cực lớn=> số lượng thành phố ngày càng tăng( nhất là các tphố từ 1 triệu dân).

- Phổ biến rộng rãi lối sống thành thịtrong dân cư.

**3. Anh hưởng của ĐTH đến phát triển KT – XH và môi trường**

 ***a- Mặt tích cực*** : Góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu ktế, cơ cấu lđộng thay đổi lại phân bố dân cư…

 ***b- Mặt tiêu cực*** : ĐTH không xuất phát từ công nghiệp hoá, không phù hợp, cân đối với quá trình công nghiệp hoá thì việc chuyển cư ồ ạt từ nông thôn ra tphố =>

- Ở nông thôn :mất phần lớn nguồn lao động.

- Ở thành phố : thiếu hụt lương thực , nhàở, việc làm, điều kiện sinh hoạt ngày càng thiếu thốn, môi trường ô nhiễm …

-------------/--------------